

Khu BTTN Sông Thanh

Tên khác

Sông Thanh - Đắc Pring

Tỉnh

Quảng Nam

Tình trạng

Đề xuất

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

15°13' - 15°41' vĩ độ Bắc

Kinh độ

107°21' - 107°50' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

05b - Nam Trung Bộ



Tình trạng bảo tồn

Sông Thanh không có trong bất cứ một quyết định nào của Chính phủ về hệ thống rừng đặc dụng Việt Nam (Bộ NN và PTNT 1997). Đề xuất đầu tiên về việc thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên tại đây xuất phát từ kết quả của một đợt điều tra về đa dạng sinh học và kinh tế xã hội do Chương trình WWF Đông Dương, Cục Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam thực hiện ở phía tây tỉnh Quảng Nam năm 1997 (Wikramanayake *et al.* 1997). Trên cơ sở đó, vùng này được đưa vào danh lục đề xuất các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 với tên gọi Sông Thanh - Đắc Pring, và diện tích đề xuất là 93.000 ha (Cục Kiểm lâm 1998).

Năm 1999, dự án đầu tư cho Sông Thanh đã được Viện Điều tra Quy hoạch Rừng xây dựng. Dự án này đề xuất thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên tại hai huyện Giăng và Phước Sơn. Tổng diện tích khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên là 93.249 ha, trong đó phân khu bảo vệ nghiêm ngặt là 75.737 ha, phân khu phục hồi sinh thái là 17.512 ha và phân khu hành chính dịch vụ là 50 ha. Thêm vào đó, vùng đệm với diện tích 108.398 ha cũng được xác định (Anon. 1999).

Tháng Sáu năm 1999, Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam đã thành lập Ban Quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Sông Thanh với 18 cán bộ (Thái Truyền, Chi cục phó Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Nam pers. comm.). Tháng Mười một năm 2000, dự án đầu tư đã được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt (Lê Nho Nam, 2001). Tuy nhiên, đến nay dự án đầu tư này vẫn chưa được MARD phê chuẩn, và do vậy, ban quản lý vẫn chưa có nguồn kinh phí nào cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và bảo vệ các loài động vật hoang dã (Thái Truyền, Chi cục phó Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Nam pers. comm.).

Địa hình và thủy văn

Địa hình của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh là vùng đồi núi với nhiều đỉnh cao trên 1.000 m so với mặt biển. Những đỉnh cao nhất đều ở phía nam khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên nổi lên về phía cao nguyên Kon Tum. Phía tây của khu bảo tồn có các suối Đắc Pring và Tam Paete chảy qua, đây là các nhánh của sông Bung chảy từ phía tây lên phía bắc khu bảo tồn. Phía đông và nam của khu bảo tồn là vùng nhận nước của sông Giang, là một nhánh của sông Cái chảy từ phía đông lên phía bắc của khu bảo tồn. Sông Bung và sông Cái gặp nhau tạo thành sông

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Sông Thanh

Vu Gia, một trong những sông chính của tỉnh Quảng Nam.

Đa dạng sinh học

Thảm thực vật của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên ưu thế bởi rừng thường xanh: đất có rừng là 88.879 ha tương đương với 95% diện tích tự nhiên của khu bảo tồn. Dự án đầu tư đã thống kê được 831 loài thực vật bậc cao có mạch cho Sông Thanh, trong số đó có 23 loài đặc hữu Việt Nam và 49 loài đã có tên trong *Sách Đỏ Việt Nam* hoặc có trong *Danh lục các Loài Thực vật bị Đe dọa toàn cầu của IUCN* (Anon. 1999). Một trong những loài được ghi nhận là Chò búc-man *Parashorea buchmanii*, là loài lần đầu tiên được phát hiện tại Việt Nam, và ba loài của các chi *Dinorchloa*, *Melocalamus* và *Cephalostachyum* có thể là loài mới cho khoa học (Lê Nho Nam 2001).

Dự án đầu tư cũng ghi nhận 53 loài thú, 183 loài chim, 44 loài bò sát và 21 loài ếch nhái cho khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh (Anon. 1999). Tuy nhiên, hình như những số liệu trên bao gồm cả một số loài mà các tác giả cho rằng có thể có ở đây dựa trên vùng phân bố đã biết của loài. Do vậy, số liệu này cần phải được xem xét lại cẩn thận. Các loài thú có tầm quan trọng đặc biệt đối với công tác bảo tồn đã được ghi nhận tại Sông Thanh bao gồm bốn loài đặc hữu Đông Dương: Voọc vá chân nâu *Pygathrix nemaeus nemaeus*, Voọc vá chân xám *P. n. cinereus*, Mang lớn *Megamuntiacus vuquangensis* và Mang trường sơn *Muntiacus truongsonensis* (Anon. 1999). Mang trường sơn là loài mới được mô tả năm 1998 từ một mẫu tiêu bản thu được tại huyện Hiên, tỉnh Quảng Nam, khoảng 40 km về phía bắc của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh (Phạm Mộng Giao *et al.* 1998).

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh tiếp giáp với Khu Bảo tồn Thiên nhiên Ngọc Linh (Quảng Nam) về phía nam và với biên giới Việt - Lào về phía tây. Do đó, khu vực này là một phần của một vùng được bảo tồn liên tục lớn nhất ở Việt Nam (Lê Nho Nam 2001). Về góc độ bảo tồn vùng, Sông Thanh là mắt xích quan trọng của

chuỗi các sinh cảnh tự nhiên liên kết vùng Cao nguyên Kon Tum và vùng Đồi núi Bắc Trung Bộ.

Các vấn đề về bảo tồn

Mặc dù mật độ dân số trong vùng đệm của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh chỉ có 12 người/km², đây vẫn là một trong những vùng nghèo nhất của tỉnh Quảng Nam. Người dân địa phương chủ yếu là các dân tộc Cờ Tu, Giẻ Triêng và M'nông đều có cuộc sống phụ thuộc rất nhiều vào đất rừng và tài nguyên rừng. Do vậy, những mối đe dọa chính đến tính đa dạng sinh học của khu vực là canh tác nương rẫy, chặt gỗ củi, khai thác gỗ bất hợp pháp và buôn bán động vật hoang dã (Lê Nho Nam 2001).

Vì vậy hoạt động bảo tồn trước hết ưu tiên nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác bảo tồn thiên nhiên không chỉ đối với người dân địa phương mà cả với các nhân viên kiểm lâm, những người cũng hầu hết chỉ được trang bị rất ít kiến thức và kinh nghiệm về công tác bảo tồn. Một trong những trở ngại lớn nữa làm các nhân viên kiểm lâm không thể thực hiện tốt chức năng của mình là do điều kiện sống và làm việc quá khó khăn, sơ sở vật chất kém, thiếu các trang bị liên lạc, các thiết bị văn phòng và kỹ thuật (Lê Nho Nam 2001).

Các giá trị khác

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh đóng vai trò rất quan trọng trong việc phòng hộ đầu nguồn con sông Vu Gia, một con sông chính của tỉnh Quảng Nam được hình thành từ chính khu vực này. Thêm vào đó, khu vực này cũng rất có tiềm năng cho công tác nghiên cứu khoa học và phát triển du lịch sinh thái (Lê Nho Nam 2001).

Các dự án có liên quan

Chương trình WWF Đông Dương hiện đang tiến hành một dự án có tên gọi *Bảo tồn trên cơ sở vùng sinh thái ở vùng hạ lưu sông Mê Kông*. Dự án này đã xác định Trung Trường Sơn, trong đó có cả Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh, là vùng cảnh quan cần ưu tiên cho công

tác bảo tồn đa dạng sinh học. Hiện tại, chưa thể biết được trong thời gian tới liệu có hoạt động cụ thể nào của dự án này sẽ tiến hành ở Khu Bảo tồn Thiên nhiên Sông Thanh hay không.

Tài liệu tham khảo

Anon. (1997) Assessment on biodiversity and possibility for the establishment of nature reserves in the west of Quang Nam province. Hanoi: WWF Indochina Programme, the Forest Inventory and Planning Institute and the Forest Protection Department.

Anon. (1997) [Assessment on biodiversity and possibility for the establishment of nature reserves in the west of Quang Nam province]. Hanoi: WWF Indochina Programme, the Forest Inventory and Planning Institute and the Forest Protection Department. In Vietnamese.

Anon. (1999) [Investment plan for Song Thanh Nature Reserve]. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Dang Huy Huynh (1998) [Some data from a Truong Son Muntjac recently collected from south-western Quang Nam province]. Lam Nghiep [Vietnam Forest Review] November/December 1998: 56-58. In Vietnamese.

FFI Asian Elephant Conservation Programme (2000) Vietnam's elephant crisis: conservationists illuminate Quang Nam elephant situation; conflicts are testing peoples' tolerance. Press release by Fauna and Flora International-Indochina Programme, 11 April 2000.

FFI Asian Elephant Conservation Programme (2000) [Vietnam's elephant crisis: conservationists illuminate Quang Nam elephant situation; conflicts are testing peoples' tolerance]. Press release by Fauna and Flora International-Indochina Programme, 11 April 2000. In Vietnamese.

Le Nho Nam (2001) Song Thanh Nature Reserve: potentials and challenges. Quang Nam: Song Thanh Nature Reserve Management Board. In English and Vietnamese.

Nguyen Quoc Dung (1997) [A report on the socio-economic situation in western Quang Nam province]. Hanoi: WWF Indochina Programme, the Forest Inventory and Planning Institute and the Forest Protection Department. In Vietnamese.

Pham Mong Giao, Do Tuoc, Vu Van Dung, Wikramanayake, E., Amato, G., Arctander, P. and MacKinnon, J. R. (1998) Description of *Muntiacus truongsonensis*, a new species of muntjac (Artiodactyla: Muntiacidae) from central Vietnam, and implications for conservation. Animal Conservation (1998) 1: 61-68.

Vu Van Dung, Nguyen Quoc Dung, Bui Dac Tuyen and Hoang Trong Tri (1997) [A report on the fauna of western Quang Nam province]. Hanoi: WWF Indochina Programme, the Forest Inventory and Planning Institute and the Forest Protection Department. In Vietnamese.

Vu Van Dung, Nguyen Quoc Dung, Bui Dac Tuyen and Hoang Trong Tri (1997) [A report on the vegetation of western Quang Nam province]. Hanoi: WWF Indochina Programme, the Forest Inventory and Planning Institute and the Forest Protection Department. In Vietnamese.

Wikramanayake, E., Vu Van Dung and Pham Mong Giao (1997) A biological and socio-economic survey of west Quang Nam province with recommendations for a nature reserve. Hanoi: WWF Indochina Programme, the Forest Inventory and Planning Institute and the Forest Protection Department.

Wikramanayake, E., Vu Van Dung and Pham Mong Giao (1997) [A biological and socio-economic survey of west Quang Nam province with recommendations for a nature reserve]. Hanoi: WWF Indochina Programme, the Forest Inventory and Planning Institute and the Forest Protection Department. In Vietnamese.